

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-TTQLKTN

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

V/v cho thuê nhà do Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng quản lý, khai thác

Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng thông báo danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất), giá sàn cho thuê, nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)		Giá sàn cho thuê (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn sử dụng nhà					
1	2	4	5	6	7	9	10	11	12
1	84 Phan Bội Châu, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng	084PBC-BTQN.020	754	993	355.526	993	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	176.518.500

2	Số 14 Trần Phú, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng (UBMT tỉnh Quảng Nam cũ)	0014TP-BTQN.024	3.470,4	2.767	322.670	2.767	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	446.414.000
3	18B Trần Phú, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng (Hội nông dân tỉnh Quảng Nam cũ)	018BTP-BTQN.025	1.063,8	886	792.027	886	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	350.868.000
4	Số 22 Trần Phú, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng (Hội chữ thập đỏ tỉnh Quảng Nam cũ)	0022TP-BTQN.027	1.000	682,4	315.414	682,4	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	107.619.500
5	Số 06 Trần Quý Cáp, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng (phòng Giáo dục và đào tạo thành phố)	0006TP-BTQN.034	1.269,5	1.585,1	194.072	1.585,1	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	153.812.000
6	Số 102 Trần Quý Cáp, phường Bàn	102TQC-BTQN.035	3.864,3	3.716,34		3.716,34	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm	998.224.000

	Thạch (Sở Tài chính Tam Kỳ cũ)				537.208			phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	
7	Số 08 Nguyễn Chí Thanh, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng	008NCT-BTQN.021	3.219,9	2.217,66	669.465	2.217,66	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	742.323.000
8	Số 07 Trần Hưng Đạo, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng (VP Sở Công thương cũ)	007THĐ-BTQN.006	4.629,4	2.274	380.483	2.274	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	432.609.000
9	Lê Văn Tâm xã Núi Thành (BHXH)	LVTXNT-NTQN.036	1.052,9	1.000	714.340	1.000	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	357.170.000
10	Trụ sở làm việc Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ Hà cũ (trước đây là Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ	HQCKKH-NTQN.037	5.414,7	1.657,6	176.235	1.657,6	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo,	146.063.500

	Hà) – xã Núi Thành							dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	
11	Thuế cơ sở 7 cũ – Xã Nam Phước	TCS7NP-NPQN.038	132	230,4	412.808	230,4	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	47.555.500
12	Trụ sở làm việc của Thống kê cơ sở Quê Sơn thuộc Thống kê TP Đà Nẵng (cũ) – Thôn Trung Hạ xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	TSTKQS-NSQN.045	1.000	326,11	586.674	326,11	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	95.660.129
13	Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn (cũ) – địa chỉ xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	CCTHADS-NSQN.046	1.969,4	577	788.419	577	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	227.458.882
14	Chi cục Thuế huyện Nông Sơn (cũ) - địa chỉ xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	CCTHNS-NSQN.047	3.375	1.414,7	472.023	1.414,7	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	333.885.469

15	Kho Bạc Nhà nước Nông Sơn (cũ) – xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	KBNNS-NSQN.048	3.450	900	590.662	900	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	265.797.900
16	Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang (cũ) – địa chỉ thôn Agrông, xã Tây Giang, TP Đà Nẵng	VKSNDTG-TGQN.049	1.761	930	123.611	930	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	57.479.115
17	Số 02 Phan Đăng Lưu, phường Tam Kỳ, TP Đà Nẵng – Trụ sở Tổ chức Hội (cũ)	001PDL-TKQN.051	960	1.544	317.433	1.544	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	245.058.276
18	Số 09 Trần Hưng Đạo, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng – Sở Dân tộc (cũ)	009THĐ-BTQN.053	2.125	1.925,22	403.431	1.925,22	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	388.346.715
19	Số 30 Hùng Vương, phường Bàn	0030HV-BTQN.054	4.828	1.063	1.004.477	1.063	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm	533.879.526

	Thạch, TP Đà Nẵng – Trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (cũ)							phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	
20	Số 66 Hùng Vương, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng - Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ (cũ)	0066HV-BTQN.055	1.870	836	472.117	836	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	197.344.906
21	Trạm Tam Thăng, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng – Liên đoàn quy hoạch và điều tra tài nguyên nước miền trung thôn Mỹ Cang (cũ)	000TTT-BTQN.056	611	144	442.107	144	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	31.831.704
22	Số 18B Trần Quý Cáp, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng – Trụ sở phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 (cũ)	18BTQC-BTQN.057	697,7	795	356.902	795	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	141.868.545

23	Số 594 Hùng Vương, phường Hương Trà, TP Đà Nẵng – Trụ sở Thuế TP Đà Nẵng (cũ)	0594HT-HTQN.058	7.456	8.044,8	342.142	8.044,8	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	1.376.231.981
24	UBND phường Điện Phương (cũ), phường Điện Bàn, TP Đà Nẵng	UBNDĐP-ĐBQN.059	2.979	2.425	222.938	2.425	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	270.312.325
25	Số 19 đường Hồ Chí Minh, xã Khâm Đức, TP Đà Nẵng - Trụ sở Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 (cũ)	019HCM-KĐQN.061	888,3	251	390.846	251	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	49.051.173
26	Trụ sở làm việc KBNN Phước Sơn (cũ), địa chỉ: Thửa đất số 12, tờ bản đồ 05, xã Khâm Đức	KBNNPS-KĐQN.062	1.188	900	382.151	900	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	171.967.950
27	Số 58 Phan Châu Trinh, phường Hải	058PCT-HCĐN.063	102,2	318,36	1.419.807	318,36	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh	226.004.878

	Châu, TP Đà Nẵng – Văn phòng Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch (cũ)							doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

3. Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước: bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 30/9/2026 đến hết 17 giờ 30 phút ngày 07/10/2026 (không tính Thứ Bảy, Chủ Nhật) tại Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng – số 06 Trần Quý Cáp, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (**Hướng dẫn nộp hồ sơ đăng ký thuê nhà, đất đính kèm Thông báo này**).

4. Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà: bắt đầu từ 07 giờ 45 phút ngày 09/10/2026, tại Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng – số 06 Trần Quý Cáp, phường Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

5. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại điểm 1 Thông báo này thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng phát hành và tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ vào tài khoản ngân hàng [**Số tài khoản: 8620014815; tên chủ tài khoản: Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**], thời gian nộp tiền đặt trước: từ 07 giờ 30 phút ngày 30/9/2026 đến hết 17 giờ 30 phút ngày 07/10/2026.

b) Tham dự buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại điểm 4 Thông báo này.

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng.

6. Thông tin liên hệ của Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng:

- Địa chỉ liên hệ: Số 06 đường Trần Quý Cáp, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại liên hệ: 02363.863.147

- Người chịu trách nhiệm:

+ Bà Nguyễn Thị Minh Châu, Điện thoại: 02363.863.147.

+ Bà Hà Thị Minh Sương, Điện thoại: 0916.878.545.

+ Bà Đinh Thị Trà, Điện thoại: 0949.817.719.

(Email: chauntm@danang.gov.vn)

Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng (để đăng tin);
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính thành phố (để đăng tin);
- Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng thành phố (để đăng tin);
- Trang thông tin điện tử TT Quản lý và Khai thác nhà (để đăng tin);
- UBND xã Nông Sơn, xã Tây Giang, xã Khâm Đức, xã Núi Thành, xã Nam Phước, phường Hương Trà, phường Bàn Thạch, phường Tam Kỳ, phường Điện Bàn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (để hỗ trợ đăng tin);
- Niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm và 27 cơ sở nhà, đất cho thuê;
- Lưu: VT, TSC (Sương).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trà Văn Quang